

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

H: 2
A: 2

Môn học: Nghe 1 (22430205)

Ngày thi: 13/11/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 24.

Số bài thi:24...

Số tờ giấy thi: 24.

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124240138	Ma Thị Hành	20/01/2005	CCQ2424D		Hành	4,7	5,4	5,1	
2	2124240146	Bùi Trung Hiếu	03/02/2006	CCQ2424D		Hiếu	5,1	4,8	4,9	
3	2124240150	Phạm Khiêm	29/08/2006	CCQ2424D		K	5,2	6,0	5,7	
4	2124240149	Phan Đức Mạnh	11/12/2001	CCQ2424D		Mạnh	8,7	9,5	9,2	
5	2124240100	Phan Thị Thu Ngân	17/08/2006	CCQ2424C		Ngân	1,4	3,2	2,5	
6	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	28/01/2005	CCQ2324C		Trinh	7,1	5,0	5,8	
7	2124240147	Nguyễn Trọng Phúc	21/04/2006	CCQ2424D		Phúc	8,2	8,2	8,2	
8	2124240135	Trần Thị Anh Thư	17/04/2006	CCQ2424D		Anh Thư	7,3	8,2	7,8	
9	2120240198	Đinh Thị Hoài Trâm	14/09/2002	CCQ2024G		Trâm	7,1	5,8	6,3	
10	2124240027	Quách Bảo Trân	29/08/2006	CCQ2424D		Trân	3,0	7,7	5,8	
11	2124240096	Lê Ngọc Thanh Trúc	03/03/2006	CCQ2424C		Trúc	10,0	9,0	9,4	
12	2124240093	Vũ Thị Thanh Trúc	26/07/2006	CCQ2424C		Trúc	7,4	5,4	6,2	
13	2124240090	Bùi Đặng Quang Trung	25/10/2005	CCQ2424C		Trung	8,4	9,4	9,0	
14	2124240148	Lê Hoàng Việt	29/08/2003	CCQ2424B		Việt	0,0			
15	2124240020	Lê Minh Tuấn	01/10/2006	CCQ2424A		Tuấn	8,7	9,0	8,9	
16	2124240079	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	07/04/2006	CCQ2424C		Tuyết	7,8	8,9	8,5	
17	2124240003	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	25/09/1998	CCQ2424A		Uyên	10,0	8,8	9,3	
18	2124240058	Cao Thị Thúy Vân	04/11/2004	CCQ2424B		Vân	9,2	6,9	7,8	
19	2124240056	Hồ Thanh Vân	24/08/2004	CCQ2424B		Vân	9,0	7,3	8,0	
20	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm Vi	06/07/2005	CCQ2324C		Vi	8,1	5,6	6,6	
21	2124240105	Đỗ Quốc Việt	12/09/2006	CCQ2424C		Việt	9,6	8,2	8,8	
22	2124240143	Nguyễn Ngọc Vũ	05/06/2006	CCQ2424B		Vũ	8,6	9,2	9,0	
23	2124240033	Phạm Trần Anh Vũ	25/05/2005	CCQ2424A		Vũ	0,8			
24	2124240042	Nguyễn Thảo Vy	14/10/2006	CCQ2424B		Vy	6,6	5,4	5,9	
25	2124240037	Trần Thị Kim Xuyên	03/01/2006	CCQ2424B		Xuyên	8,0	7,0	7,4	
26	2124240007	Lâm Thị Như Ý	01/06/2004	CCQ2424A		Ý	9,9	8,7	9,2	